

Số: 1535/2023/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2022/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Đặng Đình T**, sinh năm 1970.  
Địa chỉ: I, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Bà **Dương Thị Thanh H**, sinh năm 1981.  
Địa chỉ: Ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đặng Đình T** và bà **Dương Thị Thanh H** xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông **T** và bà **H** có 02 con chung tên **Đặng Thái S**, sinh ngày 19/11/2000; **Đặng Thị Hải H1**, sinh ngày 20/10/2007.

Ly hôn cháu **S** đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ly hôn ông **T**, bà **H** thỏa thuận giao cháu **H1** cho ông **T** nuôi dưỡng, tạm thời bà **H** không phải cấp dưỡng nuôi con do ông **T** không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông **T**, bà **H** xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông **T**, bà **H** tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đặng Đình T** và bà **Dương Thị Thanh H** thuận tình ly hôn.

-Về con chung:

Ly hôn con chung là cháu **Đặng Thái S**, sinh ngày 19/11/2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Giao cháu **Đặng Thị Hải H1**, sinh ngày 20/10/2007 cho ông **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà **H** không phải cấp dưỡng nuôi con do ông **T** không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **T**, bà **H** xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **T**, bà **H** tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008754 ngày 06/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- UBND xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội (GCN số 39 ngày 16/11/1999);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Viết Được**